

KHẢO SÁT NHU CẦU CHĂM SÓC GIẢM NHẸ CỦA NGƯỜI BỆNH UNG THƯ ĐANG ĐIỀU TRỊ HÓA CHẤT TẠI KHOA UNG BƯỚU BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG VÀ TÌM HIỂU MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN

MỤC TIÊU

Khảo sát nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người bệnh ung thư đang điều trị hóa chất tại khoa Ung bướu Bệnh viện Đà Nẵng và tìm hiểu một số yếu tố liên quan.

PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 150 người bệnh ung thư đang điều trị nội trú sử dụng hoá chất gây độc tế bào tại Khoa Ung bướu – Bệnh viện Đà Nẵng từ tháng 2/2023 đến tháng 8/2023.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

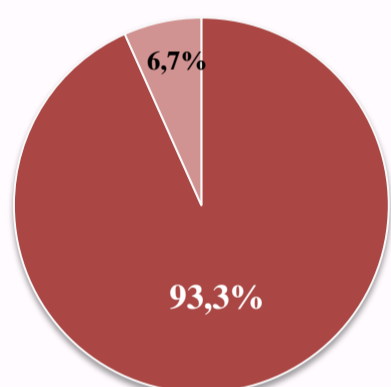
Đặc điểm nhóm người bệnh

Đặc điểm	Số NB	Tỷ lệ (%)	
Tuổi	$\bar{X} \pm SD$	58,5±10,3	
Giới	Nam	87	58
	Nữ	63	42
Khó khăn tài chính	Có	108	72
	Không	42	28
Phân nhóm chỉ số Karnofsky	50-70 điểm	47	31,3
	80-100 điểm	103	68,7
Giai đoạn	I – III	62	43,3
	IV	88	58,7
Đường dùng hóa chất	Uống	23	15,3
	Tiêm truyền	127	84,7

Vấn đề SK và nhu cầu CSGN chung

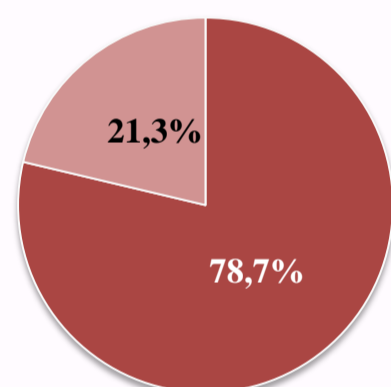
Vấn đề SK chung

■ Có ■ Không



Nhu cầu CSGN chung

■ Có ■ Không



Hầu hết người bệnh tham gia nghiên cứu đều có vấn đề sức khỏe không ít thì nhiều (93,3%) và phần lớn đều có nhu cầu cần NVYT quan tâm chăm sóc giảm nhẹ ít nhất là nhiều đầy đủ như hiện tại hoặc là muốn nhiều hơn nữa (78,7%).

Điểm trung bình vấn đề SK và nhu cầu CSGN chung

Điểm TB vấn đề SK	Nhóm nội dung	Điểm TB nhu cầu CSGN	P
3,4 ± 3,6	Hoạt động thường ngày và vận động	1,8 ± 2,3	0,000
8,4 ± 3,8	Triệu chứng thể chất	6,9 ± 4,0	0,000
2,8 ± 1,7	Hoạt động theo vai trò cá nhân	2,6 ± 1,8	0,020
5,6 ± 3,8	Tài chính và thủ tục hành chính	5,4 ± 4,3	0,054
8,6 ± 2,4	Tâm lý, tinh thần	6,7 ± 2,9	0,084
16,4 ± 5,7	Thông tin y tế	15,1 ± 5,6	0,000
3,7 ± 2,9	Quyền tự chủ	3,0 ± 2,8	0,000
5,2 ± 1,4	Giao tiếp xã hội	5,0 ± 1,6	0,000
5,4 ± 16,1	Điểm TB chung	46,3 ± 17,2	0,000

Điểm trung bình vấn đề sức khỏe chung là $54 \pm 16,1$ lớn hơn điểm trung bình nhu cầu CSGN chung là $46,3 \pm 17,2$, sự khác biệt là có ý nghĩa thống kê với $p < 0,01$. Vậy nên không phải lúc nào NB gặp vấn đề SK cũng có nhu cầu cần NVYT quan tâm CSGN.

Phân loại mức độ vấn đề SK và nhu cầu CSGN chung

Vấn đề SK (%)			Nhóm nội dung	Nhu cầu CSGN (%)		
Không	Thỉnh thoảng	Thường xuyên		Không muốn	Nhiều đầy đủ như bây giờ	Có, muốn nhiều hơn
53,3	27,3	19,3	Hoạt động thường ngày và vận động	72	21,3	6,7
36	64	0	Triệu chứng thể chất	47,3	52,7	0
28,7	35,3	36	Hoạt động theo vai trò cá nhân	31,3	34,7	34
2,7	7,3	90	Tài chính và thủ tục hành chính	6	6	88
52,7	42,7	4,7	Tâm lý, tinh thần	55,3	36,7	8
0,7	17,3	82	Thông tin y tế	0,7	23,3	76
54,7	31,3	14	Quyền tự chủ	65,3	24,7	10
12,7	85,3	2	Giao tiếp xã hội	58	39,3	2,7
6,7	88	5,3	Điểm TB chung	21,3	76	2,7

Hầu hết NB đều có vấn đề SK nhưng đa số chỉ xảy ra ở mức độ thỉnh thoảng (88%) và phần lớn nhu cầu CSGN ở mức độ nhiều đầy đủ như bây giờ (76%).

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ung thư là một trong những nguyên nhân hàng đầu gây bệnh tật và tử vong trên thế giới và cả Việt Nam. Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế thế giới, “*Chăm sóc giảm nhẹ* là nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của người bệnh và gia đình người bệnh, những người đang phải đối mặt với những vấn đề liên quan đến sự ốm đau đe dọa tính mạng, thông qua sự ngăn ngừa và làm giảm gánh nặng họ phải chịu đựng bằng cách nhận biết sớm, đánh giá toàn diện, điều trị đau và các vấn đề khác như thể chất, tâm lý xã hội và tinh thần”. Hóa trị là phương pháp điều trị toàn thân, sử dụng các hóa chất nhằm tiêu diệt các tế bào ác tính trong cơ thể. Ngoài tác dụng tích cực của phương pháp hóa trị thì người bệnh cũng chịu nhiều tác động bởi chính căn bệnh và phương pháp điều trị này gây ra. Vì vậy, kết hợp chăm sóc giảm nhẹ trong chăm sóc người bệnh ung thư đang điều trị hóa chất và đánh giá đúng đủ vấn đề sức khỏe và nhu cầu chăm sóc tương ứng của người bệnh sẽ góp phần nâng cao sự hài lòng, chất lượng cuộc sống của người bệnh cũng như gia đình người bệnh.

Nhóm tác giả

Lê Quốc Tuấn⁽¹⁾, Trần Thụy Diệu Thùy⁽²⁾, Võ Lê Uyên⁽³⁾

(1) TS.BS – Trưởng khoa Khoa Ung bướu – Bệnh viện Đà Nẵng.

(2) CNDD – Điều dưỡng trưởng Khoa Ung bướu – Bệnh viện Đà Nẵng.

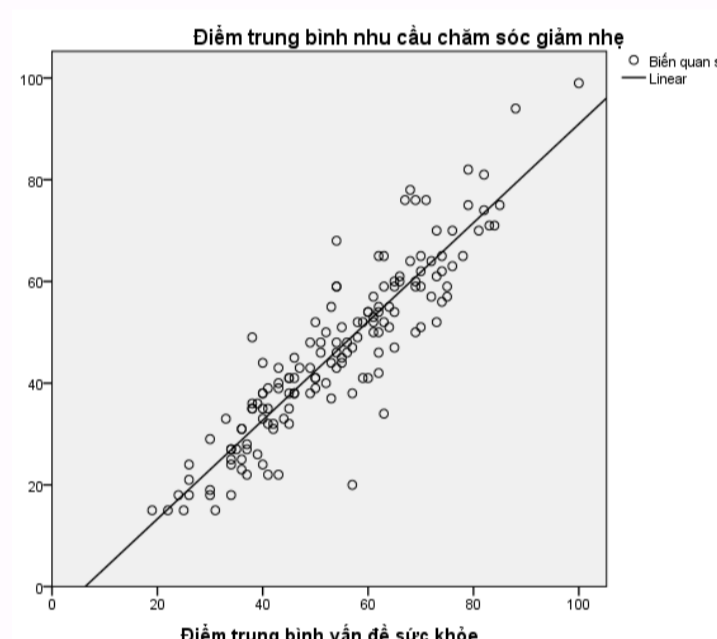
(3) CNDD – Điều dưỡng Khoa Ung bướu – Bệnh viện Đà Nẵng.

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Mối liên quan tuyến tính giữa vấn đề sức khỏe và nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ

			Điểm TB vấn đề SK	Điểm TB nhu cầu CSGN
Spearman's rho	Điểm TB vấn đề SK	Hệ số tương quan	1.000	0.907
		Giá trị Sig	.	0.000
		N	150	150
	Điểm TB nhu cầu CSGN	Hệ số tương quan	0.907	1.000
	Giá trị Sig	0.000	.	
	N	150	150	

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Sig.
	B	Sai số chuẩn	Beta		
1	(Hằng số)	-6,116	2,078	-2,943	0,004
	Điểm TB vấn đề SK	0,971	0,037		



$$\text{Điểm TB nhu cầu CSGN} = -6,116 + 0,971 * \text{Điểm TB vấn đề SK}$$

Với hệ số tương quan r là 0,907 và phương trình liên quan tuyến tính chứng tỏ Điểm TB vấn đề SK và điểm TB nhu cầu CSGN có mối tương quan thuận khá chặt chẽ có ý nghĩa thống kê.

Một số yếu tố liên quan đến vấn đề sức khỏe và nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ trên người bệnh ung thư đang điều trị hóa chất

Yếu tố liên quan	Vấn đề SK chung		Nhu cầu CSGN chung	
	Điểm TB	p	Điểm TB	p
Nhóm tuổi	Dưới 60 tuổi	55,3 ± 16,9	0,254	47,2 ± 18,0
	Từ 60 tuổi trở lên	52,2 ± 14,7		45,1 ± 16,0
Giới tính	Nam	50,2 ± 14	0,001	42,2 ± 14,2
	Nữ	59,2 ± 17,4		51,9 ± 19,3
Đặc điểm tài chính	Có khó khăn	56,7 ± 15,9	0,001	49,3 ± 16,6
	Không khó khăn	46,9 ± 14,5		38,4 ± 16,2
Thu nhập hiện tại	Có	50,4 ± 17,6	0,034	43,3 ± 19,4
	Không	56,5 ± 14,7		48,5 ± 15,7
Tình trạng lao động	Đang lao động	42,5 ± 15,6	0,000	36,2 ± 17,6
	Không tham gia lao động	56,4 ± 15,1		48,4 ± 16,4
Nhóm chỉ số Karnofsky	50-70 điểm	67,1 ± 12,4	0,000	60,1 ± 13,8
	80-100 điểm	48 ± 13,8		40,0 ± 14,7
Giai đoạn	I - III	51,3 ± 14,0	0,079	44,4 ± 16,3
	IV	55,8 ± 17,2		47,6 ± 17,8
Đường dùng thuốc	Uống	40,4 ± 11,9	0,000	32,4 ± 13,2
	Tiêm truyền	50,4 ± 15,5		48,8 ± 16,6

Những yếu tố liên quan ảnh hưởng có ý nghĩa thống kê đến vấn đề sức khỏe và nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ chung của người bệnh ung thư đang điều trị hóa chất là giới tính, đặc điểm tài chính, tình trạng lao động, nhóm chỉ số Karnofsky, đường dùng thuốc.

KẾT LUẬN

Hầu hết người bệnh tham gia nghiên cứu (93,3%) **đều có vấn đề sức khỏe** và phần lớn **đều có nhu cầu cần nhân viên y tế quan tâm chăm sóc giảm nhẹ** (78,7%). Việc đánh giá các vấn đề sức khỏe và nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ của người bệnh ung thư (có tương quan thuận chặt chẽ có ý nghĩa với hệ số r là 0,907) sẽ giúp nhóm chăm sóc đưa ra các can thiệp và quản lý các vấn đề cũng như đáp ứng những nhu cầu cụ thể của người bệnh qua đó cung cấp dịch vụ chăm sóc toàn diện và nâng cao chất lượng sống cho người bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đỗ Thị Thẩm (2018), Đánh giá nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ và các yếu tố liên quan của người bệnh sau phẫu thuật ung thư đại trực tràng tại bệnh viện K trung ương năm 2018, Luận văn Thạc sĩ, Đại học Điều dưỡng Nam Định.
- Krakauer Eric L và cộng sự (2007), “Tài liệu tập huấn cơ bản: Chăm sóc giảm nhẹ cho bệnh nhân HIV/AIDS và ung thư ở Việt Nam”.
- Osse BH, Vernooij MJ, Schadé E, et al, “Towards a new clinical tool for needs assessment in the palliative care of cancer patients: the PNPC instrument”, J Pain Symptom Manag. 2004; 28(4):329–41.